

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÂY VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 18/11 đến 13/12/2024)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

ST T	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a)Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Cơ tay và bả vai: + Đưa sang ngang - Lưng, bụng: + Cúi người về phía trước - Chân: + Co duỗi từng chân.	* Chơi - tập có chủ định (Thể dục sáng, bài tập phát triển chung) - Đi theo hiệu lệnh - Đi bước qua gậy kê cao - Nhún bật về phía trước - Bò chui qua cổng - Tập các động tác thể dục kết hợp theo nhạc. - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Cơ tay và bả vai: + Đưa sang ngang - Lưng, bụng: + Cúi người về phía trước - Chân: + Co duỗi từng chân.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: - Đi theo hiệu lệnh - Đi bước qua gậy kê cao - Nhún bật về phía trước	- Đi theo hiệu lệnh - Đi bước qua gậy kê cao - Nhún bật về phía trước	* Chơi – tập có chủ định - Đi theo hiệu lệnh - Đi bước qua gậy kê cao - Nhún bật về phía trước - Trò chơi mới: Chim bay, máy bay, chim và ô tô	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	* Chơi – tập có chủ định: - Bò chui qua cổng	

6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, Rót, nhào, khâu, đào, vò xé - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Tập cầm bút tô, vẽ	* Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng lá * Hoạt động chơi: - Góc HĐVĐV: Xâu hạt, luồn dây,... - Góc nghệ thuật: Di màu tranh chủ đề, tô màu, vò, xé giấy,....	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhón, nhặt đồ vật - Chắp ghép hình	* Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng lá - Xếp hàng rào * Hoạt động chơi: - Góc HĐVĐV: Xâu hạt, luồn dây, xếp hình, chắp ghép hình.....	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh.	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: - Cô tập cho trẻ một số thao tác đơn giản trong rửa tay sau khi đi vệ sinh - Cô cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Tập cho trẻ biết nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	Trẻ có luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... hoa, quả rau để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nếm vị của một số quả (ngọt - mặn - chua).	* Chơi – tập có chủ định: - NB: Một số loại quả (Quả cam, quả xoài, quả chuối) - NB: Một số loại hoa (Hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền) - NB: Một số loại rau (Rau cải, rau muống, rau ngót) * Hoạt động chơi	

			- Trò chơi mới: Làm theo chỉ dẫn.	
16	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi	* Hoạt động chơi: + Góc chơi thao tác vai: Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng,... - Góc chơi hoạt động với đồ vật: Trẻ tập rót nước, nhào bột, chơi xếp hình, lắp ghép, xâu vòng, ... + Góc vận động: Chơi với vòng, bóng, túi cát, gậy, vòng, thả bóng, kéo xe.... - Góc nghệ thuật: Trẻ làm quen với đất nặn, di màu, vò xé giấy, in hình bông hoa...	
19	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các hoa quả, quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của cây, rau, hoa, quả ... quen thuộc.	* Chơi – tập có chủ định: - NB: Một số loại quả (Quả cam, quả xoài, quả chuối) - NB: Một số loại hoa (Hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền) - NB: Một số loại rau (Rau cải, rau muống, rau ngót)	
20	Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh	* Chơi - tập có chủ định: Nhận biết màu đỏ. màu vàng, màu xanh	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi: - Góc chơi thao tác vai: Trẻ chơi ru em, bé em, nấu ăn, mẹ con,...trẻ biết chơi với búp bê. “Con hãy tắm cho em và mặc quần áo cho em và nấu bột em ăn nhé”.	

			- Trẻ thực hiện được các hành động cô yêu cầu	
24	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	* Chơi – tập có chủ định: + Thơ: Hoa kết trái - Thơ: Quả thị - Thơ: Bắp cải xanh - Ca dao, đồng dao - Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành... - Truyện: Cây táo - Bài hát: Em yêu cây xanh, màu hoa, quả,... + Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề.	
26	Trẻ đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3- 4 tiếng	* Chơi – tập có chủ định: - Thơ: Quả thị - Thơ: Bắp cải xanh, - Thơ: Hoa kết trái - Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề - Ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành...	
28	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ...	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: - Trẻ biết bày tỏ nhu cầu của bản thân: ví dụ : Cô ơi con muốn lấy bông hoa cúc,... * Trong giờ đón trả trẻ: Cô nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp, khi về nhà...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				

37	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh ca nhân - Nhắc nhở trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ khi đón trả trẻ, biết nói cảm ơn, con xin cô khi được cho đồ. * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện cùng trẻ về một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	
38	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi + Góc chơi thao tác vai: Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng... + Góc chơi hoạt động với đồ vật: Chơi với đất nặn, ô tô, đồ chơi, hạt hạt, xâu vòng..... + Góc vận động: Chơi với vòng, bóng..... - Hướng dẫn trẻ một số quy định đơn giản: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định... * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh ca nhân - Cho trẻ thực hành xếp hàng đi vào bàn ăn, để bát, thìa, khăn mặt... đúng quy định...	
39	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: - Góc chơi thao tác vai: Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng, bác sỹ,...	

			- Góc chơi với đồ vật: Chơi với đất nặn, hột hạt, đồ chơi,... - Góc vận động: Chơi với vòng, bóng.... - Góc nghệ thuật: Hát múa các bài hát về chủ đề.	
40	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Chơi - tập có chủ định: - Trẻ thực hiện được một số yêu cầu đơn giản của giáo viên: Con hãy lên lấy cho cô lô tô quả cam,... * Hoạt động chơi: Trẻ thực hiện các yêu cầu của các trò chơi, các vai chơi theo yêu cầu của cô giáo * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh - Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản như cả lớp đứng lên, ngồi xuống....	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi tập có chủ định: + DH: Em yêu cây xanh + VĐTN: Màu hoa + NH: Quả + Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề. + TC: Tai ai tinh, Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: - Trẻ hát các bài hát trong chủ đề, chơi với đất nặn,...	

42	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngoac).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, dán xếp hình, in hình.... - Xem tranh	* Chơi tập có chủ định: - Nặn quả cam * Hoạt động với đồ vật - Xếp hàng rào - In màu hoa - Hoạt động chơi: + Góc hoạt động với đồ vật: Xếp hàng rào, xếp vườn hoa,.... + Góc nghệ thuật: Vò, xé giấy, xem tranh, chơi với đất nặn.... + Đạo chơi ngoài trời: Trẻ vẽ, di màu, xếp vườn hoa,.....	
----	--	---	---	--

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hiền

Nguyễn Thị Lý

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: CÂY VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 18/11 đến 13/12/2024)

Nội dung	CĐN: Bé yêu cây xanh	CĐN: Bé yêu hoa	CĐN: Bé thích quả gì	CĐN: Bé thích rau gì
	Tuần: 1	Tuần: 2	Tuần: 3	Tuần: 4
Thể dục sáng	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Cơ tay và bả vai: Đưa sang ngang - Lưng, bụng: Cúi người về phía trước - Chân: Co duỗi từng chân.			
Thứ 2	- VĐ: Đi theo hiệu lệnh TC: Lộn cầu vòng	- VĐ: Bò chui qua cổng TC: Đuổi bắt	- VĐ: Nhún bật về phía trước TC: Kéo cưa	- VĐ: Đi bước qua gậy kê cao TC: Tung bóng
Thứ 3	NB: Nhận biết màu đỏ, màu vàng, màu xanh NH: Em yêu cây xanh	NB: Một số loại hoa (Hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền) NH: Màu hoa	NB: Một số loại quả (Quả cam, quả xoài, quả chuối) NH: Quả	NB: Một số loại rau (Rau cải, rau muống, rau ngót) Nghe hát: Cây bắp cải
Thứ 4	HĐVĐV: Xâu vòng lá cây NH: E yêu cây xanh	HĐVĐV: In hình bông hoa NH: Màu hoa	HĐVĐV: Nặn quả cam NH: Quả	HĐVĐV: Xếp hàng rào NH: Cây bắp cải
Thứ 5	Kể chuyện cho trẻ nghe Truyện: Cây táo NH: Em yêu cây xanh	Thơ: Hoa kết trái NH: Màu hoa	Thơ: Quả thị NH: Quả	Thơ: Bắp cải xanh NH: Cây bắp cải
Thứ 6	DH: Em yêu cây xanh TCAN: Tai ai tinh	VĐTN: Màu hoa NH: Cây trúc xinh	NH: Quả TCAN: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng	Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề NH: Cây trúc xinh
Trò chơi mới	Chim bay	Máy bay	Làm theo chỉ dẫn	Chim sẻ và ô tô

TRÒ CHƠI MỚI: CHIM BAY

* **Cách chơi:** “Cô sẽ là người điều khiển đứng ở giữa vòng tròn và nói “chim bay” cùng lúc nhảy bật lên và giang 2 cánh tay như chim đang bay. Khi cô nói những từ như “nhà bay” hoặc “bàn bay”... thì trẻ phải làm động tác “bay” theo cô.

TRÒ CHƠI MỚI: MÁY BAY

* **Cách chơi:** Trẻ đóng giả làm "máy bay", cô giáo là người ra hiệu lệnh cho "máy bay"

Hiệu lệnh của cô	Động tác của trẻ
Máy bay chuẩn bị cất cánh	Khụy gối, hai tay chống hông, bắt chước tiếng cánh quạt của máy bay "Phạch.... phạch....".
Máy bay cất cánh	Từ từ chạy và tăng dần tốc độ, hai tay dang ngang, bắt chước tiếng máy bay "ùuuuùuuu ùuuu". Thỉnh thoảng trẻ chao nghiêng người giống như máy bay liệng cánh.
Máy bay hạ cánh	Trẻ chạy chậm dần rồi ngồi hẳn xuống.

TRÒ CHƠI MỚI: LÀM THEO CHỈ DẪN

- Cách chơi

- Cô giấu một đồ chơi (búp bê, quả bóng...) vào nơi mà trẻ dễ lấy. Cô nói với trẻ cách tìm kiếm đồ chơi đó. Chỉ dẫn cho trẻ từng bước cụ thể cho đến khi trẻ tìm thấy đồ chơi. Hãy kiên nhẫn và đưa ra những lời chỉ dẫn thật cụ thể.
- Ví dụ: Cô có một món quà rất tuyệt tặng cho Nam. Bây giờ con hãy đi đến chỗ chiếc giá sách màu vàng. Con nhìn vào chiếc hộp màu xanh, ở trong đó có một chiếc túi. Con lấy chiếc túi ra đi, trong túi có món quà cô tặng con đây, con có thích không? Đó là cái gì vậy? A, quả bóng ! Đẹp quá!

TRÒ CHƠI MỚI: CHIM VÀ Ô TÔ

* Cách chơi:

- Cô làm ô tô cầm vòng thể dục giả làm vô lăng lái xe, các con sẽ giả làm các chú chim đang dạo chơi và ăn trên sàn. Bỗng ô tô đi đến và kêu pim..., pim..., “Chim” chạy tránh ô tô đi khỏi chim trở lại ăn, sau đó trẻ tự chơi dưới sự hướng dẫn của cô